SỞ Y TẾ HẢI PHÒNG
TRUNG TÂM Y TẾ DƯƠNG KINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 85 /KH-TTYT

Hưng Đạo, ngày 07 tháng 10 năm 2025

KẾ HOẠCH
Khảo sát, điều tra, đánh giá tình trạng dinh dưỡng trẻ em từ 60 tháng tuổi đến dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo năm 2025

Thực hiện Kế hoạch số 109/UBND ngày 06/5/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố; Kế hoạch số 110/KH-SYT ngày 30/5/2025 của Sở Y tế về việc thực hiện nội dung "Cải thiện dinh dưỡng" thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững tại thành phố Hải Phòng năm 2025.

Thực hiện Kế hoạch số 1811/KH-TTKSBT ngày 03/10/2025 của trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố về việc khảo sát, điều tra, đánh giá tình trạng dinh dưỡng trẻ em từ 60 tháng tuổi đến dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo năm 2025.

Trung tâm Y tế Dương Kinh xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai khảo sát, điều tra, đánh giá tình trạng dinh dưỡng trẻ em từ 60 tháng tuổi đến dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo tại phường Hưng Đạo và phường Dương Kinh năm 2025 với các nội dung cụ thể sau:

I. MỤC TIÊU

1. Xác định tỷ lệ suy dinh dưỡng của trẻ em từ 60 tháng tuổi đến dưới 16 tuổi.

2. Đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ em từ 60 tháng tuổi đến dưới 16 tuổi.

3. Đề xuất một số giải pháp can thiệp về tình trạng dinh dưỡng của trẻ.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Đối tượng

- Trẻ em từ 60 tháng tuổi đến dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo tại phường Hưng Đạo và phường Dương Kinh.

2. Thời gian

Từ tháng 10 đến tháng 12/2025

(Lịch cụ thể thông báo các xã, phường được chọn điều tra).

3. Địa điểm

Tại các phường được chọn điều tra (chi tiết danh sách tại phụ lục gửi kèm).

4. Thành phần đoàn điều tra, giám sát

- Cán bộ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố;
- Cán bộ phụ trách dinh dưỡng Trung tâm Y tế;

- Cán bộ Trạm Y tế, cộng tác viên phường.

5. Tổ chức thực hiện

5.1. Tổ chức triển khai thực hiện

Các Trạm Y tế phường phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể, chính quyền địa phương; Các trường Tiểu học, THCS, THPT trên địa bàn tổ chức triển khai khảo sát, điều tra, đánh giá tình trạng dinh dưỡng trẻ em từ 60 tháng tuổi đến dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

5.2. Tổ chức truyền thông, giáo dục dinh dưỡng

- Phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể, chính quyền địa phương; Các trường Tiểu học, THCS, THPT trên địa bàn tổ chức truyền thông, giáo dục dinh dưỡng tới các học sinh, phụ huynh học sinh/người chăm sóc trẻ, tại cộng đồng.

- Tại các phường điều tra viết bài truyền thông với nội dung nêu rõ mục tiêu, ý nghĩa của đợt khảo sát, điều tra.

- Phát thanh bài truyền thông qua loa truyền thanh của xã, phường từ 2-3 lần/tuần. Phát trong 02 tuần trước khi triển khai và trong quá trình triển khai.

- Truyền thông lồng ghép với các chương trình y tế khác: Tiêm chủng mở rộng, chăm sóc sức khỏe sinh sản, …

5.3. Phương thức triển khai

a) Tiến hành chọn mẫu

- Lập danh trẻ em từ 60 tháng tuổi đến dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo quản lý trên địa bàn.

- Tại một tổ chọn ngẫu nhiên một hộ gia đình có trẻ trong độ tuổi cần khảo sát, điều tra. Chọn trẻ đầu tiên tại hộ gia đình đó, theo phương thức dầu loang chọn các trẻ tiếp theo tại các hộ gia đình cho đến khi đủ trẻ cần điều tra *(Tổng số trẻ tại phụ lục kèm theo)*.

Trung tâm Y tế chọn 2 phường tham gia điều tra theo phương thức chọn mẫu trên. Tổng hợp danh sách trẻ em từ 60 tháng tuổi đến dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo của các xã, phường được chọn *(mẫu kèm theo)* gửi về khoa Y tế công cộng trước ngày **9/10/2025**.

TT	Họ, tên trẻ	Ngày, tháng, năm sinh		Họ, tên mẹ	Năm sinh	Địa chỉ	Trường học	
		Trai	Gái				Tên trường	Lớp
1								
2								
…								

b) Công tác mời đối tượng

- Cán bộ chuyên trách dinh dưỡng, cộng tác viên dinh dưỡng rà soát đối tượng, lập danh sách trẻ mời đúng đối tượng, đúng thời gian.

c) Triển khai khảo sát, điều tra, đánh giá tình trạng dinh dưỡng trẻ

- Điều tra, cân, đo nhân trắc đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ em từ 60 tháng tuổi đến dưới 16 tuổi.

- Điều tra, phỏng vấn bà mẹ về tình trạng dinh dưỡng, kiến thức thực hành nuôi dưỡng trẻ của bà mẹ.

- Điều tra, phỏng vấn thói quen sinh hoạt của trẻ.

- Khám, tư vấn dinh dưỡng cho trẻ, phát hiện tư vấn kịp thời cho bà mẹ về những trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân - béo phì, còi xương, nguy cơ thiếu vi chất dinh dưỡng...

- Phản hồi tình trạng dinh dưỡng và thực trạng thiếu vi chất dinh dưỡng của trẻ.

Sau đợt khảo sát, điều tra, đánh giá tình trạng dinh dưỡng trẻ, tổ chức triển khai tư vấn, điều trị dự phòng cho từng đối tượng, nhóm đối tượng cụ thể.

5.4. Cơ sở vật chất cần chuẩn bị

- 02 bàn quản lý, rà soát danh sách.

- 03 bàn cân đo.

- 05 bàn điều tra, phỏng vấn.

- 03 bàn khám sàng lọc, phản hồi tình trạng dinh dưỡng trẻ.

Đề nghị các trạm y tế của phường Hưng Đạo và phường Dương Kinh để xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện để công tác khảo sát, điều tra, đánh giá tình trạng dinh dưỡng trẻ em từ 60 tháng tuổi đến dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo năm 2025 trên địa bàn đạt hiệu quả, đúng tiến độ.

Nơi nhận:
- TTKSBT TP HP;*(để báo cáo)*
- B. Giám đốc;*(để báo cáo)*
- Các TYT phường;*(để thực hiện)*
- Lưu YTCC.

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
TRUNG TÂM Y TẾ DƯƠNG KINH

GIÁM ĐỐC
Đoàn Văn Doan

Phụ lục

Danh sách xã, phường tham gia khảo sát, điều tra, đánh giá tình trạng dinh dưỡng trẻ em từ 60 tháng tuổi đến dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo tại thành phố Hải Phòng năm 2025

(Kèm theo Kế hoạch số 1811/KH-KSBT, ngày 03 tháng 10 năm 2025)

TT	XÃ/PHƯỜNG	TỔNG SỐ TRẺ THAM GIA ĐIỀU TRA
1	Phường Hồng Bàng	50
2	Phường Hồng An	50
3	Phường Lê Chân	25
4	Phường An Biên	25
5	Phường Hải An	25
6	Phường Đông Hải	25
7	Phường Hưng Đạo	25
8	Phường Dương Kinh	25
9	Phường Kiến An	100
10	Phường Phù Liễn	100
11	Phường Đồ Sơn	15
12	Phường Nam Đồ Sơn	15
13	Phường An Dương	100
14	Phường Bạch Đằng	200
15	Phường Lưu Kiếm	200
16	Phường Hòa Bình	200
17	Phường Thủy Nguyên	200
18	Xã Kiến Thụy	100
19	Xã Kiến Minh	100
20	Xã Kiến Hải	100
21	Xã Kiến Hưng	70
22	Xã Nghi Dương	100
23	Xã Tiên Minh	130
24	Xã Hùng Thắng	100
25	Xã Chấn Hưng	100
26	Xã Tiên Lãng	120
27	Xã Vĩnh Am	100
28	Xã Vĩnh Hải	100
29	Xã Nguyễn Bỉnh Khiêm	100
30	Xã Vĩnh Thuận	100
31	Xã An Hưng	70
32	Xã An Quang	70
33	Xã An Khánh	90
34	Xã An Lão	70
	Tổng số	**3000**